

Số: 1243 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1135/STP-BTPP ngày 26 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư

pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính liên quan trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh,
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
LUẬT SƯ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1243 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Mã số TTHC	Tên Quy trình	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế
2.	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	
3.	1.001756	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	
4.	2.000789	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ - Chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư 	56 giờ làm việc
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. 	04 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo Phòng Bỏ trợ tư pháp	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 4	Chuyên viên Phòng Bỏ trợ tư pháp	- Xử lý hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ. - Dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.	42 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Bỏ trợ tư pháp	Xem xét dự thảo văn bản.	02 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ gửi Bộ Tư pháp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ Tư pháp	Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư	160 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp	- Vào sổ văn bản, photo. - Chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			272 giờ làm việc

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp. Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ

trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Bổ trợ tư pháp	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Bổ trợ tư pháp	- Xử lý hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ. - Dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.	42 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét dự thảo văn bản.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ gửi Bộ Tư pháp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ Tư pháp	Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư	160 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp	- Vào sổ văn bản, photo. - Chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			216 giờ làm việc

3. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (1.001756)

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp	- Xử lý hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết.	42 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp	Xem xét kết quả xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ (nếu có), photo. - Chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không quy định giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 giờ làm việc

4. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (2.000789)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp	- Xử lý hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết.	66 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp	Xem xét kết quả xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt kết quả	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo. - Chuyển kết quả (<i>bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc